TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **255**/2026/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 520/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp vốn" của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H T L, sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 024187******;

Địa chỉ: Thôn K, xã L, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Bà N T T, sinh năm 1989; Căn cước công dân số: 024189******;

Địa chỉ: Số nhà 1705, Tòa S, Khu đô thị V, xã G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà H T L và bà N T T cùng thống nhất thỏa thuận hai bên chấm dứt việc hợp tác kinh doanh theo "Giấy thỏa thuận đầu tư chung" đề ngày 22/8/2025 kể từ ngày 25/5/2026 với số tiền góp vốn của mỗi bên là 200.000 đồng.

2.2. Bà T có trách nhiệm thanh toán trả số tiền góp vốn còn lại cho bà L là 100.000.000 đồng; Ai là người đứng tên đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật thì tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về việc kinh doanh, hai bên không có tranh chấp nào khác đối với các cơ sở kinh doanh đã đăng ký đứng tên kinh doanh của mỗi bên.

2.3. Về lộ trình thanh toán: Bà T có trách nhiệm thanh toán cho bà L số tiền 100.000.000 chia làm 10 kỳ, cụ thể như sau:

- Kỳ 1: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 30/7/2026.
- Kỳ 2: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 30/11/2026.
- Kỳ 3: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 30/12/2026.
- Kỳ 4: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 30/01/2027.
- Kỳ 5: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 28/02/2027.
- Kỳ 6: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 30/3/2027.
- Kỳ 7: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 29/4/2027.
- Kỳ 8: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 30/5/2027.
- Kỳ 9: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 30/6/2027.
- Kỳ 10: thanh toán 10.000.000 đồng, hạn cuối là ngày 30/7/2027.

Hình thức thanh toán: Số tiền bà T thanh toán trả bà L bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà H T L số 93943493386 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Về lãi suất: Hai bên thống nhất không yêu cầu về lãi suất đối với số tiền bà T phải trả bà L là 100.000.000 đồng theo thỏa thuận nêu trên, trường hợp vi phạm thanh toán theo thỏa thuận thì sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật (theo khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015).

2.4. Về án phí:

Bà N T T tự nguyện chịu cả 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả bà H T L số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0017363 ngày 24/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THA DS Khu vực 5 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu